

Số: 2662/BVUB-HCQT

Nghệ An, ngày 08 tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh/ nhà cung cấp.

Hiện tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có yêu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu thuê dịch vụ vệ sinh tháng 10 năm 2024 để phục vụ công tác chuyên môn.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An – Số 60 Tôn Thất Tùng, TP Vinh, Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Linh Nhi (điện thoại: 0967700236) – Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.
- Hình thức nhận báo giá: nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, số 60 – đường Tôn Thất Tùng – TP Vinh – Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 08/10/2024 đến trước 09h00 ngày 11/10/2024.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày kể từ ngày 11/10/2024 (thời điểm kết thúc nhận báo giá).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục: Thuê dịch vụ vệ sinh tháng 10 năm 2024, chi tiết cụ thể: *tại phụ lục kèm theo.*
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.
- Thời gian thực hiện dự kiến: trong vòng 30 ngày sau khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT.



Nguyễn Quang Trung



PHỤ LỤC MÔ TẢ CHI TIẾT DỊCH VỤ VỆ SINH THÁNG 10 NĂM 2024

1. Mô tả chi tiết công việc, nhân lực và thời gian làm việc:

* Nhân lực: 27 người

- Nhân lực vệ sinh có chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân, không trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Được đào tạo về vệ sinh môi trường bề mặt, quy trình vệ sinh bệnh viện và quản lý chất thải y tế bệnh viện do đơn vị có chức năng đào tạo cấp theo Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Nhân lực làm việc phải đạt sức khỏe tối thiểu loại 3 theo quyết định số 1613/BYT-QĐ ban hành ngày 15/08/1997.
- Nhân lực vệ sinh phải có áo quần Bảo hộ lao động;

* Thời gian làm việc:

- + Thời gian làm việc hàng ngày: Mỗi công nhân đảm bảo làm việc đủ 8h/ngày, bố trí làm từ 6h đến 16h có nghỉ trưa.
- Đối với làm ngoài giờ các khu vực công cộng (trực đêm): bố trí từ 16h00. Riêng khu vực khoa khám bệnh yêu cầu công nhân làm việc sớm hơn 30 phút.
- + Số ngày làm việc: 7 ngày/tuần. Thứ 7, CN và lễ tết Bên B chủ động bố trí nhân lực làm việc phù hợp đảm bảo chất lượng vệ sinh Bệnh viện luôn được duy trì sạch sẽ, nhưng phải có tối thiểu 50% công nhân.

* Địa điểm thực hiện dịch vụ:

- + Địa điểm 1: Số 60 Tôn Thất Tùng – TP Vinh – Nghệ An.
- + Địa điểm 2: Xã Nghi Liên - TP Vinh – Nghệ An.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ:
 - + Địa điểm 1: Số 60 đường Tôn Thất Tùng, TP Vinh, Nghệ An.
 - + Địa điểm 2: Km 456 Quốc lộ 1A, xã Nghi Kim – Nghi Liên, TP Vinh, Nghệ An.

2. Chất lượng dịch vụ:

Danh mục dịch vụ	Nội dung yêu cầu về chất lượng
1. Lối vào và hành lang, cầu thang bộ	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
1.2. Sàn	Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn
	Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
	Sàn được phủ vynyl, thảm nhựa không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3. Tường/Vách ngăn	Không có bụi và vết bẩn

Danh mục dịch vụ	Nội dung yêu cầu về chất lượng
	Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Kính/Cửa sổ	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.5. Thiết bị/Nội thất	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.7. Lan can	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
2. Nhà vệ sinh	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
2.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	Không có bụi, bùn đất và vết bẩn
2.3. Vách ngăn/Tường	Không có bụi và vết bẩn
	Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
2.4. Bảng kính/Cửa sổ	Không có bụi và vết bẩn
2.5. Gương	Không có bụi và vết bẩn
2.6. Thiết bị/Nội thất	Không có bụi và vết bẩn
2.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
2.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	Không có bụi và vết bẩn
	Vòi nước không có vết bẩn
	Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước
2.9. Bồn cầu	Lòng bồn cầu không có vết bẩn
	Không có mùi hôi
	Không xuất hiện cặn đá vôi
	Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.10. Nắp bồn cầu	Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.11. Thiết bị xả nước	Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
	Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ không có vết bẩn hoặc bụi.
2.12. Phòng tắm:	Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn; Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước.
Thiết bị vòi tắm	
Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước	
Tường phòng tắm	
2.13. Hộp đựng giấy vệ sinh	Không có bụi và vết bẩn
2.14. Nơi treo giấy vệ sinh	Không có bụi và vết bẩn
2.15. Thùng rác	Không có rác bừa bãi trên nền nhà
	Thùng rác được thay túi rác hàng ngày.
	Bên ngoài thùng rác được cọ rửa thường xuyên.
3. Thang máy	
3.1. Sàn/Tường/Cửa	Sàn không có bụi

Danh mục dịch vụ	Nội dung yêu cầu về chất lượng
	Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
3.2. Góc thang và đèn	Không có bụi
3.3. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn
4. Các phòng làm việc, buồng bệnh, buồng khám, buồng thủ thuật	
4.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
4.2. Sàn	Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn, vết máu...
	Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
	Sàn được phủ vinyl, thảm không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
4.3. Tường/Vách ngăn/Trần nhà	Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
	Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
4.4. Kính/Cửa sổ	Không có bụi và vết bẩn
4.5. Thiết bị/Nội thất	Không có bụi và vết bẩn
4.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
4.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Không có bụi và vết bẩn
4.8. Thùng đựng giấy rác	Không có rác bừa bãi trên nền nhà
	Thùng rác được thay rửa thường xuyên.
	Bên ngoài nắp thùng không có bụi và vết bẩn.
5. Trần nhà	
5.1. Thiết bị chiếu sáng	Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
5.2. Lỗ thông hơi	Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
5.3. Tấm trần/quạt trần	Không có bụi, mạng nhện
5.4. Ống dẫn	Không có bụi
6. Chậu cây, bồn cây, cây xanh to	Không có đầu mẩu thuốc lá
	Không có rác và mảnh vụn
	Định kỳ tỉa bớt cành cây, quả dứa, cành dứa.
7. Mặt tiền bên ngoài	
7.1. Tường	Không có chất bẩn không làm sạch được
7.2. Bề mặt kính	Không có dấu vân tay
	Không có hơi nước
	Không có chất bẩn không làm sạch được
8. Mái nhà	
8.1. Bề mặt mái nhà	Không có cát, rác, mảnh vụn
8.2. Lối thoát nước mưa	Không có cát, rác, mảnh vụn
8.3. Rãnh nước	Không có cát, rác, mảnh vụn
9. Khu vực đường đi, bãi đậu xe, sân	Không có cát, rác, mảnh vụn
10. Khu vực ngoại cảnh	Không có rác
	Không có lá, cành khô và cỏ
11. Đường thoát nước, mương thoát nước	Không có cát, đất, rác và thường xuyên được nạo vét

Danh mục dịch vụ	Nội dung yêu cầu về chất lượng
12. Khu vực tập kết rác	Sắp xếp gọn gàng khi tập kết rác
	Không có rác và mảnh vụn rơi vãi
	Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường
	Không có mùi hôi
13. Thùng rác công cộng	Không có mùi hôi
	Hàng ngày phải thu gom rác trong thùng đưa về nơi tập kết. Không để rác đầy quá ½ thùng.
	Không có vết bẩn ngoài thùng
14. Việc thực hiện các nội quy, quy định	- Tuân thủ đầy đủ mọi nội quy, quy chế, quy trình làm sạch tại Bệnh viện. - Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy.
	- Nhân viên mặc đồng phục, đeo biển tên theo quy định trong suốt thời gian làm việc - Được trang bị dụng cụ, công cụ hỗ trợ đầy đủ. - Có sổ sách ghi chép, báo cáo định kỳ khi yêu cầu.
15. Trang thiết bị bảo hộ, công cụ, dụng cụ làm việc	- Nhân viên mặc đồng phục, đeo biển tên theo quy định trong suốt thời gian làm việc - Được trang bị dụng cụ, công cụ hỗ trợ đầy đủ. - Có sổ sách ghi chép, báo cáo định kỳ khi yêu cầu.

3. Chi tiết công việc:

TT	Chi tiết công việc	Tần suất	Số ngày thực hiện	Thời gian làm việc	Chất lượng công việc	Ghi chú
	I. Khu vực sảnh, Khu vực khách ngồi chờ:					
1	Quét, hút bụi và lau sàn với hóa chất làm sạch	3 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sàn không còn vết dơ	Duy trì sạch trong ngày
2	Thu gom rác	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không còn rác	
3	Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này	4 lần/ngày và khi cần	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Hạn chế vết dơ phát sinh	Duy trì sạch trong ngày
4	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch	1 lần/tuần	1 lần/tuần	6:00-16:00	Sạch và bảo dưỡng sàn	Đảm bảo sạch
5	Tẩy vết dơ phát sinh trên sàn	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch không còn vết dơ	Duy trì sạch trong ngày

6	Cọ rửa các góc tường, hành lang, chân tường bằng bàn chải	1 lần/tuần	1 lần/tuần	6:00-16:00	Sạch không còn cặn bẩn	Đảm bảo sạch
7	Lau tường, cột, trần, lan can và các thiết bị trên trần, tường	Khi có phát sinh		6:00-16:00	Sạch không còn vết dơ	Đảm bảo sạch
8	Cọ rửa các vết bẩn nặng, chân tường, cột bằng hóa chất	1 lần/tuần	1 lần/tuần	6:00-16:00	Sạch không còn cặn bẩn	Đảm bảo sạch
9	Lau các hệ thống đèn, quạt, thông gió, bảng hiệu...	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch không còn vết dơ	Đảm bảo sạch
10	Quét mạng nhện trần	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
11	Tổng vệ sinh từ trần xuống tường, sàn.	1 lần/quý	1 lần/quý	6:00-16:00	Sạch, không bụi bẩn bám	Đảm bảo sạch
	II. Khu vực công cộng (thang bộ, thang máy, kính):					
12	Quét, hút rác thang bộ, thang máy	2 lần/ngày và khi cần	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không rác nổi	Duy trì sạch trong ngày
13	Lau ướt sàn thang bộ, thang máy	2 lần/ngày và khi cần	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không để bẩn	Duy trì sạch trong ngày
14	Lau ẩm các vách, cửa inox, nút bấm thang máy,... xịt mùi thơm	2 lần/ngày và khi cần	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không dấu tay	Duy trì sạch trong ngày
15	Kiểm tra và xử lý các vết dơ	Khi có phát sinh		6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
16	Lau kính, vách kính trong tầm với	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch không tỳ vết	Duy trì sạch

						trong ngày
17	Lau ẩm cho sạch các vết bẩn trên kính	Khi có phát sinh		6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
18	Cọ rửa các bậc thang bộ, cọ rửa chân tường bằng hóa chất	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
19	Lau trần thang máy, máng đèn	1 lần/2 tuần	1 lần/ 2 tuần	6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
20	Đánh bóng các cửa, vách inox bên trong, ngoài thang máy bằng hóa chất chuyên dụng	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch, sáng	Đảm bảo sạch
21	Gạt kính, lau khung nhôm và những nơi cao < 4m	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch, không dấu tay	Đảm bảo sạch
	III. Khu vực nhà vệ sinh công cộng					
22	Lau sàn ướt/cây lau ướt và hóa chất lau sàn	2 lần/ngày và khi cần	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không nước	Duy trì sạch trong ngày
23	Lau sạch các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, lavabo....	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không để bẩn	Duy trì sạch trong ngày
24	Khử mùi, thay giấy và xà bông	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không hôi	Duy trì sạch trong ngày
25	Xử lý nhanh các trường hợp bẩn phát sinh	Khi phát sinh		6:00-16:00 và 16:00 đến 6:00 hôm sau	Sạch	Đảm bảo sạch
26	Rửa thùng rác	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	Cuối giờ chiều	Sạch, khô ráo,	Duy trì sạch

					không mùi	trong ngày
27	Lau cửa, vách ngăn, tường, kính	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch	Duy trì sạch trong ngày
28	Kiểm tra và xử lý các vết dơ	Khi phát sinh		6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
29	Vệ sinh tổng thể cuối ngày và khử trùng	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không hôi	Duy trì sạch trong ngày
30	Đánh sàn bằng máy bằng hóa chất chuyên dụng	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch, không bẩn, không hôi	Đảm bảo sạch
31	Cọ rửa các góc ngách và những nơi khó với tới/bàn chải tay, phớt, hóa chất tẩy rửa	1 lần/tuần	1 lần/tuần	6:00-16:00	Sạch, không bẩn	Đảm bảo sạch
32	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn.	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch, không bẩn, không hôi	Đảm bảo sạch
	IV. Khu vực các khoa lâm sàng (phòng bệnh):					
33	Quét, lau sạch sàn bằng hóa chất chuyên dụng	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch	Duy trì sạch trong ngày
34	Thu gom rác, thay túi nilon	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không rác nổi	Duy trì sạch trong ngày
35	Lau giường, bàn đệm, ghế, tủ, đèn ngủ	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không bụi bẩn	Duy trì sạch trong ngày

36	Làm sạch bồn rửa tay, gương	2 lần/ngày và khi cần	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không vết dơ	Duy trì sạch trong ngày
37	Lau cửa ra vào, cửa sổ, khử trùng tay nắm cửa bằng hóa chất	2-3 lần/tuần	2-3 lần/tuần	6:00-16:00	Sạch, không bẩn	Đảm bảo sạch
38	Làm sạch các bồn tiêu bệnh nhân bằng hóa chất	2 lần/ngày và khi cần	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không hôi	Duy trì sạch trong ngày
39	Lau tường các loại, công tắc trên tường	2-3 lần/tuần	2-3 lần/tuần	6:00-16:00	Sạch, không bụi dơ	Đảm bảo sạch
40	Vận chuyển rác tới nơi quy định	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không rác nổi	Duy trì sạch trong ngày
41	Vệ sinh thùng chứa rác	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	Cuối giờ chiều	Sạch, khô ráo, không mùi	Duy trì sạch trong ngày
42	Tổng vệ sinh sau khi bệnh nhân xuất viện	Khi có phát sinh		6:00-16:00 và 16:00-6:00 hôm sau	Sạch	Đảm bảo sạch
43	Kiểm tra và xử lý rác nổi, vết dơ	Khi có phát sinh		6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
44	Lau sạch xe băng ca, xe đẩy	2-3 lần/tuần	2-3 lần/tuần	6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
45	Đánh sạch sàn bằng máy chuyên dụng	1 lần/quý	1 lần/quý	6:00-16:00	Sạch, không vết dơ kho lau, bóng sàn	Đảm bảo sạch
46	Quét mạng nhện, lau quạt trần, máng đèn	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Không mạng nhện	Đảm bảo sạch
47	Lau các thiết bị trên tường: quạt treo, hút gió	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch, không bụi bẩn	Đảm bảo sạch

48	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn	1 lần/quý	1 lần/quý	6:00-16:00	Sạch, không hôi	Đảm bảo sạch
	<i>V. Khu vực các khoa GMHS, HSCC và các khoa cận lâm sàng:</i>					
	A. Phòng chăm sóc đặc biệt, phòng cấp cứu:					
49	Lau giường, chân giường	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch vô trùng	Duy trì sạch trong ngày
50	Lau sàn, lau các vết bẩn trên tường	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch không vết 1 đơ	Duy trì sạch trong ngày
51	Lau các đồ đạc thông thường trong phòng (bàn, ghế, tủ....)	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không bụi	Duy trì sạch trong ngày
52	Thu gom rác, thay túi nilon (phân biệt rác y tế và rác sinh hoạt)	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không để rác đầy	Duy trì sạch trong ngày
53	Lau chùi các bồn rửa tay bằng hóa chất làm sạch	2 lần/ngày và khi cần	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, khô ráo, vô trùng	Duy trì sạch trong ngày
54	Lau chùi cửa ra vào, cửa sổ khử trùng tay nắm cửa	2-3 lần/tuần	2-3 lần/tuần	6:00-16:00	Sạch không bẩn	Đảm bảo sạch
55	Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết...	Khi phát sinh		6:00-16:00 và 16:00-6:00 hôm sau	Sạch, vô trùng	Đảm bảo sạch
56	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch, vô trùng, không hôi	Đảm bảo sạch
57	Lau sạch các thiết bị trên	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch không bẩn	Đảm bảo sạch

TINA
VII
3U
E
*

	tường, trần: quét thông gió, máng đèn					
58	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn.	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sàn, tường sạch không vết dơ bám vào	Đảm bảo sạch
	B. Các phòng chuyên môn: Khám, Siêu âm, Xét nghiệm, X-quang, Phòng mổ:					
59	Đổ rác, hút bụi	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không rác nổi, không bụi bẩn	Duy trì sạch trong ngày
60	Lau sàn, tường (phòng X quang: không lau ướt)	2 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, vô trùng	Duy trì sạch trong ngày
61	Lau bàn, ghế, giường, tủ, công tắc,...	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không bụi	Duy trì sạch trong ngày
62	Lau sạch ghế ngồi chờ	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không bụi, sạch	Duy trì sạch trong ngày
63	Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết... trong phòng mổ	Khi phát sinh		6:00-16:00 và 16:00-6:00 <u>hôm sau</u>	Sạch, vô trùng	Đảm bảo sạch
64	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	1 lần/quý	1 lần/quý	6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
65	Lau sạch các thiết bị trên tường, trần: quét thông gió, máng đèn	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Không bụi bẩn	Đảm bảo sạch

66	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn.	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch, vô trùng	Đảm bảo sạch
	VI. Khu vực các phòng ban hành chính, hội họp:					
	A. Phòng trực, phòng bác sỹ, y tá khoa, phòng nghỉ, phòng thay đồ, các phòng hành chính khoa:					
67	Quét và thu gom rác	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không rác nổi	Duy trì sạch trong ngày
68	Lau sàn	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, thơm	Duy trì sạch trong ngày
69	Lau giường, tủ, bàn, ghế, quạt, thiết bị văn phòng	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, không bụi bẩn	Duy trì sạch trong ngày
70	Kiểm tra và xử lý các vết dơ trên sàn, tường, khử trùng tay nắm cửa	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không để vết dơ bám lâu ngày	Duy trì sạch trong ngày
71	Lau cửa ra vào, cửa sổ kính và khung	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch, sáng	Duy trì sạch trong ngày
72	Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không bụi, bẩn	Duy trì sạch trong ngày
73	Làm sạch sàn bằng máy	1 lần/quý	1 lần/quý	6:00-16:00	Sạch bóng	Đảm bảo sạch
74	Quét mạng nhện, lau quạt trần, máng đèn	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Không bụi và nhện	Đảm bảo sạch

75	Lau các thiết bị trên tường: quạt treo, hút gió	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
76	Làm sạch trần, máy điều hòa (bên ngoài)	1 lần/quý	1 lần/quý	6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch
77	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn.	1 lần/quý	1 lần/quý	6:00-16:00	Khắc phục vết dơ lâu	Đảm bảo sạch
B. Các hội trường, phòng họp:						
78	Quét, thu gom rác	1 lần/ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch không rác nổi	Duy trì sạch trong
79	Hút bụi, lau sàn, làm sạch bụi, sân khấu, lau bàn ghế	1 lần/ ngày	7 ngày/tuần	6:00-16:00	Không bụi bẩn	Duy trì sạch trong
80	Làm sạch các thiết bị trên tường	1 lần/tháng	1 lần/tháng	6:00-16:00	Sạch, không bụi bẩn	Đảm bảo sạch
81	Chuẩn bị, sắp xếp ghế, vệ sinh trước và sau các cuộc họp	Phát sinh		6:00-16:00	Sạch, gọn gàng	Đảm bảo sạch
VII. Khu vực ngoại cảnh Bệnh viện						
82	Quét, thu gom rác	2-3 lần/ngày		7 ngày/tuần	6:00-16:00	Sạch không rác nổi
83	Rửa thùng rác	1 lần/ngày		7 ngày/tuần	Cuối giờ chiều	Sạch, khô ráo, không mùi
84	Kiểm tra và xử lý các vết dơ	Khi phát sinh		6:00-16:00	Sạch	Đảm bảo sạch

Ngoài các công việc nêu trên, việc chặt, tỉa cành cây và quả dừa được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc khi có phát sinh.

4. Máy móc, dụng cụ, vật tư tiêu dùng trong vệ sinh bệnh viện:

- Nhà thầu phải cam kết sử dụng trang thiết bị làm sạch tùy thuộc vào công việc, đảm bảo đạt tiêu chuẩn, tiết kiệm nhân lực và tiêu chuẩn về vệ sinh, đặc biệt là công tác chống nhiễm khuẩn tại Bệnh viện.

- Có đầy đủ máy móc thiết bị chuyên dụng phục vụ dịch vụ vệ sinh công nghiệp như máy đánh sàn liên hợp tự động, máy đánh sàn đơn, máy phun rửa áp lực, máy hút bụi, máy giặt.

- Máy móc thiết bị, dụng cụ làm sạch đảm bảo đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho công việc làm sạch hàng ngày tại bệnh viện, máy móc thiết bị, dụng cụ làm sạch dùng cho công việc vệ sinh làm sạch phải có tài liệu chứng minh về nguồn gốc xuất xứ, với thiết bị máy móc dùng cho công việc vệ sinh làm sạch.

- Máy móc còn mới, còn khấu hao và sử dụng tốt. Nhà thầu chứng minh năng lực bảo trì thiết bị (Bao gồm khả năng thay thế, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thiết bị đảm bảo 100% thiết bị vận hành tốt trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian khắc phục/ thay thế sửa chữa không quá 48h).

- Tối thiểu phải có 01 máy đánh sàn công nghiệp, 01 máy đánh sàn đơn, 02 máy phun rửa, 02 máy hút bụi, 02 máy cắt cỏ, 01 máy giặt.

- Hóa chất sử dụng phù hợp bề mặt vật liệu cần vệ sinh tại Bệnh viện, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có mùi thơm dễ chịu, kéo dài tuổi thọ các bề mặt và phải có chứng nhận của nơi sản xuất.

- Dụng cụ làm việc: Cây gạt nước, tay gạt kính, dao cạo kính, cây lau, cuốc, kìm, kéo, búa đinh...

- Vật tư tiêu hao: Tải lau sàn; Chổi cước, Cây cọ bồn cầu; Bình xịt nhựa đựng hóa chất; Chổi quét cán dài; Găng tay cao su...

- Số lượng hoá chất, dụng cụ làm việc, vật tư tiêu hao chỉ mang tính chất tương đối, khi triển khai dịch vụ đơn vị cung cấp dịch vụ căn cứ vào tình hình thực tế mà phải đảm bảo luôn có hoá chất, dụng cụ, vật tư để sử dụng.

